**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 3**

***Ngày soạn: 17/09/2021***

***Ngày dạy: Thứ hai, ngày 20/09/2021***

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**BÀI 3: LUYỆN TAY CHO KHÉO**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Tự làm được một món đồ thủ công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Giáo viên: video hài...

- Học sinh:sản phẩm thủ công

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia hoạt động phong trào” Khéo tay hay làm”** **(15 - 16’)**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    - Tổ chức cho HS chia sẻ những sản phẩm thủ công mà tự tay mình làm.  + Thông qua những sản phẩm đó em cảm thấy như thế nào khi thực hành? => 1 số HS trả lời.  - GV nhận xét hoạt động.  - GV tổ chức cho HS thi đua trình diễn kỹ năng khéo tay hay làm.  - TPT Đội hướng dẫn trò chơi, nêu luật chơi.  - GV cho một số HS lên tham gia.  + HS nhận xét, Nêu điều em ấn tượng nhất sau hoạt động này?  - TPT Đội nhận xét, tuyên dương, khen thưởng.  **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi  -HS chia sẻ những sản phẩm thủ công mà tự tay mình làm.  -HS trả lời: vui, thích, hứng thú,…  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS lên tham gia.  -HS nêu cảm xúc  -HS lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** ……………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Toán**

**Tiết 16: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS được ôn luyện về:Đếm và đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 100.Số liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số(không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

- Bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Góp phần hình thành phẩm chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Clip, slide minh họa, ... 20 chấm tròn

- HS: bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”. Yêu cầu HS nhận được bóng sẽ nói một điều đã học mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ.  - GV kết hợp giới thiệu bài  - GV ghi tên bài lên bảng  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập: (25’)**  **Bài 1**: Mỗi cánh diều gắn với vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây?  - Gọi HS nêu BT1.  - Yêu cầu HS làm bài miệng theo nhóm đôi. GVnhắc HS quan sát vị trí điểm nối các dây diều, đọc số mà dây diều đó được gắn.  -Gọi đại diện 2 nhóm chữa miệng  + GV hỏi vì sao HS lựa chọn phương án đó.  - GV nhận xét.  => Kết luận: Cánh diều A: Số 10.  Cánh diều B: Số 45  Cánh diều C: Số 70  Cánh diều D: Số 97  - GV yêu cầu HS quan sát tia số và TLCH:  + Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?  + Nêu các số tròn chục lớn hơn 20 nhưng nhỏ hơn 80?  + Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  \*GV chốt lại cách sử dụng tia số để so sánh số.  **Bài 2**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GVhọc sinh làm miệng theo nhóm đôi trong 3 phút.  \* Phần a, b  -Chữa bài: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện” để chữa bài phần a, b. Một HS đứng lên nêu câu hỏi và chỉ định tên bạn trả lời. HS trả lời xong nêu câu hỏi và chỉ định bạn tiếp theo trả lời. Thực hiện lần lượt đến hết.  + Số liền trước của 53 là bao nhiêu ?  + Số liền trước của 41là bao nhiêu ?  + Số liền trước của 1 là bao nhiêu ?  + Nêu số liền sau của 19?  + Nêu số liền sau của 73 ?  + Nêu số liền sau của 11?  - GV nhận xét tuyên dương chốt đáp án đúng.  - Số liền trước và số liền sau của cùng 1 số có gì khác nhau?  \* Phần c  - Yêu cầu HS so sánh trực tiếp từng cặp số rồi điền dấu vào vở bài tập.  - Gọi 2 HS lên bảng mỗi HS làm 1 cột tính thi điền nhanh dấu vào PT. HS nào điền nhanh và đúng hơn HS đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV hỏi: Tại sao PT này con điền dấu lớn, dấu bé?  => Chốt lại cách so sánh số  **Bài 3:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Gọi HS nêu lại cách đặt tính và cách tính?  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi 4HS lên bảng mỗi HS làm một phép tính.  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn  - GV nhận xét, chốt lại kết quả đúng  - GV gọi 2 HS nêu miệng PT: 26 + 13; 57 – 24 và nêu tên gọi các TP có trong hai PT đó.  - GV hỏi muốntính tổng( hiệu) con làm phép tính gì?  => Qua BT 3 ôn tập cách tính tổng, hiệu. Cách đặt tính và tính phép cộng( không nhớ) trong phạm vi 100.  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  **Bài 4: Giải toán**  - Yêu cầu HSđọc BT  -GV hỏi:  + Bài cho biết gì?  + BT hỏi gì?  - Yêu cầu HShoàn thành bài vào vở. 1 HS làm bảng phụ.  -GV và HS chữa bài  - Nhận xét bài làm của HS  \* GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi  “ *ai nhanh ai đúng*”  - GV đưa ra các cách làm khác nhau của PT 45 – 23 và 34 + 12  - Yêu cầu HS chọn cách làm đúng và giải thích tại sao cách kia sai  - Nhận xét, tuyên dương HS.  + Để làm tốt các bài tập trong tiết toán hôm nay, em cần nhắn bạn điều gì?  - GV nêu lại nội dung bài học  - GV nhận xét tiết học. | - HSchơi chuyền bóng và nhắc lại các kiến thức đã học;  + Tia số  + Số liền trước, số liền sau.  + Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu.  + Đê xi met  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - 1 HS nêu YC.  - HS thảo luận theo nhóm  - Hai nhóm HS nêu kết quả.  + HS giải thích.  - HS khác nhận xét  - HS quan sát và trả lời  + Số lớn nhất là 100. Số bé nhất là 0.  + 30, 40, 50, 60, 70.  + Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau 10 đơn vị.  -HS nêu đề toán  -HS làm miệng theo nhóm  -HS nối tiếp nhau chữa bài  -HS nhận xét, bổ sung  -HS trả lời  + Số liền trước của 53 là 52.  + Số liền trước của 41là 40  + Số liền trước của 1 là 0  + Nêu số liền sau của 19 là 20  + Nêu số liền sau của 73 là 74  + Nêu số liền sau của 11là 12  -HS nhận xét, bổ sung  - HStrả lời.  - HS so sánh và làm bài tập.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe  - HS nêu YC  -HS trả lời  - HS làm vào vở bài tập.  - HS lên bảng làm phép tính.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  | | --- | | 26  +  +  13  39 | | 40  -  15  55 | |  | | --- | | 57  -  24  33 | | 85  3  82 |   - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu miệng.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS chia sẻ.  - HS làm bài.  - HS nhận xét.  - HS tham gia chơi.  - HS quan sát, lựa chọn cách làm đúng và giải thích.  - HS nhận xét.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** ……………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Tiếng việt**

**BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG**

**Tiết 21+22: ĐỌC: EM CÓ XINH KHÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời đối thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết một số loài vật qua bài đọc, nhận biết được nhân vật, sự việc và những chi tiết trong diễn biến câu chuyện; nhận biết được thông điệp mà tác giả muốn nói với người đọc

- Hiểu nội dung bài: Cần có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính bản thân

- Hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong truyện.Góp phần hình thành cho học sinh Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: clip, slide tranh minh họa, ...

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh minh hoạ, thấy được hình ảnh bức tranh: |  |
| - Các bức tranh thể hiện điều gì?  - Em có thích giống các bạn trong tranh không? | - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Tranh gợi ý về những vẻ đẹp hay năng lực của con người: Bạn gái có mái tóc dài hay má lún đồng tiền, một bạn nam đá bóng giỏi hay bơi giỏi.  - HS hoạt động cặp đôi, chia sẻ về những điều mà mỗi HS thích được khen. |
| - GV giới thiệu về bài đọc: Câu chuyện kể về một chú voi thích mặc đẹp và thích được khen xinh.  **2. Hoạt động khám phá: (25’)** |  |
| ĐỌC BÀI “EM CÓ XINH KHÔNG?  - GV cho HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh: *Em thấy tranh vẽ gì?*  - GV chốt ý. | - Cả lớp quan sát  - HS trả lời: Tranh minh hoạ voi em đứng cùng hươu với cặp sừng bằng cành cây khô trên đầu.  - HS nhận xét. |
| + GV đọc mẫu toàn VB, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. | - HS đọc thầm theo. |
| + GV nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương: *Voi, hươu, sừng, gài, hớn hở, râu....*để HS đọc. | - HS lắng nghe. |
| - Gv đọc mẫu, gọi HS đọc. GV sửa cho HS đọc chưa đúng. | - HS nối tiếp đọc |
| * HD HS chia đoạn: (2 đoạn)   **+ Đoạn 1:** Từ đầu đến *vì cậu không có bộ râu giống tôi.*  **+ Đoạn 2:** *Phần còn lại*  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *xinh, hươu, đôi sừng, đi tiếp, bộ râu, gương,lên, …*  - Luyện đọc câu dài: *Voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường,/ gắn vào cằm rồi về nhà.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.  - GV nhận xét. | - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc. |
| \* Luyện đọc theo nhóm |  |
| + Từng nhóm 2HS đọc nối tiếp 2 đoạn trong nhóm. | - 1 nhóm 2 HS đọc mẫu trước lớp.  - 2 nhóm đọc nối tiếp 2 đọc đoạn. |
| + YC HS khác lắng nghe và nhận xét, góp ý bạn đọc. | - Hs nhận xét |
| + GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. |  |
| **TIẾT 2** | |
| **3. Trả lời câu hỏi (25’)** |  |
| *Câu 1. Voi đã hỏi voi anh, hươu và dê điều gì?*  - GV cho HS trao đổi theo nhóm.  Câu 2: Voi nhận được những câu trả lời như thế nào?   1. Voi anh nói: 2. Hươu nói: 3. Dê nói:   Câu 3: Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói gì?  Câu 4: Em học được điều gì từ câu chuyện của voi em?  - GV nhận xét. | *-* Voi em đã hỏi: *Em có xinh không?*  -Đại diện nhóm trình bày.   * -HS thảo luận nhóm và trả lời lần lượt các câu hỏi. * -Từng HS nêu ý kiến, cả nhóm góp ý:   *+ Sau khi nghe hươu nói, voi em đã nhặt vài cành cây khô rồi gài lên đầu. Sau khi nghe dê nói, voi em đã nhổ một khóm cỏ dại bên đường và gắn vào cằm.*  +*Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói: “Trời ơi, sao em lại thêm sừng và râu thế này? Xấu lắm!”*  C4: HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Em chỉ đẹp khi là chính mình.  - Em nên tự tin vào vẻ đẹp của mình.   * -HS nhận xét |
| + Cả nhóm lựa chọn các đáp án. GV và HS nhận xét. |
| - GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi và tìm được đáp án đúng. |
| **4. Luyện đọc lại (5’)** |  |
| - HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu. |
| - Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo. | - HS đọc bài trước lớp. |
| **5. Luyện tập theo văn bản đọc(5’)** |  |
| Câu 1. Từ ngữ nào chỉ hành động của voi em? | * -HS hoạt động nhóm để tìm ra câu trả lời. |
| * GV yêu cầu HS đọc thầm lại văn bản xem voi em đã những việc gì? * GV nhận xét, chốt ý. | * -Đại diện nhóm trình bày: nhặt cành cây, nhổ khóm cỏ dại, ngắm mình trong gương. * Cả lớp góp ý. |
| *Câu 2: Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em bỏ sừng và râu?*   * -GV nhận xét chung. | * HS làm việc cá nhân: Suy nghĩ về câu nói của mình nếu là voi anh. * HS trao đổi theo nhóm:   + Từng em trong nhóm nói câu của mình.  + Nhóm trưởng tổng hợp lại những câu mà các bạn trong nhóm nói.   * Các nhóm nói một câu mà nhóm mình cho là hay nhất trước lớp. |
| **\*Củng cố, dặn dò:**  **-** Hôm nay, chúng ta học bài gì?  - Qua bài học này, e rút ra được điều gì?  - GV nhận xét chung tiết học. | **-**HS trả lời |
| - Dặn: Chuẩn bị bài sau. | **-** HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):**

***Ngày soạn: 18/09/2021***

***Ngày dạy: Thứ ba, ngày 21/09/2021***

**Tiếng việt**

**BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG?**

**Tiết 23: VIẾT: CHỮ HOA B**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ viết hoa B (chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ); viết câu ứng dụng: Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.

- Vận dụng cách viết chữ hoa B đúng câu ứng dụng: ***Bạn bè chia sẻ ngọt bùi.***

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận. Góp phần hình thành cho học sinh ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: clip, slide tranh minh họa, ...

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - GV cho HS hát tập thể bài hát *Chữ đẹp mà nết càng ngoan.*  - GV cho HS quan sát mẫu chữ hoa  - GV hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động khám phá: (10’)**  VIẾT CHỮ HOA  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Bvà hướng dẫn HS:  - GV cho HS quan sát chữ viết hoa B và hỏi độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa A.  - Độ cao chữ B mấy ô li?  - Chữ viết hoa B gồm mấy nét ?  - GV viết mẫu trên bảng lớp.  \* GV viết mẫu:    +Nét 1 (móc ngược trái có phần trên hơi lượn sang phải, đầu móc hơi cong): Từ điểm đặt bút ở giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4 đưa bút xuống vị trí giao điểm đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 3 thì lượn sang trái tạo nét cong. Điểm kết thúc ở giao điểm đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 2.  + Nét 2 ( nét cong lượn thắt): Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 5 và khoảng giữa đường kẻ dọc 2,3 rồi viết nét cong vòng lần 1, tạo nét thắt bên dưới dòng kẻ ngang 4, tiếp tục viết nét cong phải. Điểm kết thúc nằm trên đường kẻ dọc 4 và quãng giữa hai đường kẻ ngang 2, 3.  - GV yêu cầu HS luyện viết bảng con chữ hoa B  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn  GV cho HS viết chữ viết hoa B (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở  **3. Hoạt động thực hành (15’)**  - GV cho HS đọc câu ứng dụng “Bạn bè chia ngọt sẻ bùi.”.  - GV cho HSquan sát cách viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp.  **-** GV hướng dẫn HS viết chữ viết hoa B đầu câu.  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.  - Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa B cao mấy li ?  - Chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang.  - Chữ b cao 2 li,  - Chữ c cao 1 li;  - Các chữ còn lại cao mấy li?  - GV hướng dẫn: Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt trên chữ a (Bạn) và chữ o (ngọt), dấu hỏi đặt trên chữ cái e (sẻ)....  - GV hướng dẫn: Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng bùi.  **4. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - GV cho HS thực hiện luyện viết chữ hoa B và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  -Hôm nay, chúng ta luyện viết chữ hoa gì?  - Nêu cách viết chữ hoa B  - Nhận xét tiết học  -Xem lại bài | **-** HS hát tập thể bài hát *Chữ đẹp mà nết càng ngoan.*  *-* HS quan sát mẫu chữ hoa  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS quan sát chữ viết hoa B và hỏi độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa B  + Độ cao: 5 li; độ rộng: 4,5 li.   * Chữ B hoa gồm 2 nét:   +Nét 1 (móc ngược trái có phần trên hơi lượn sang phải, đầu móc hơi cong): Từ điểm đặt bút ở giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4 đưa bút xuống vị trí giao điểm đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 3 thì lượn sang trái tạo nét cong. Điểm kết thúc ở giao điểm đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 2.  + Nét 2 ( nét cong lượn thắt): Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 5 và khoảng giữa đường kẻ dọc 2,3 rồi viết nét cong vòng lần 1, tạo nét thắt bên dưới dòng kẻ ngang 4, tiếp tục viết nét cong phải. Điểm kết thúc nằm trên đường kẻ dọc 4 và quãng giữa hai đường kẻ ngang 2, 3.  - HS quan sát và lắng nghe cách viết chữ viết hoa B  - HS luyện viết bảng con chữ hoa B.  **-** HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn  **-** HS viết chữ viết hoa B (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở.  - HS đọc câu ứng dụng “Bạn bè chia ngọt sẻ bùi”.  **-**HSquansátcách viết mẫu trên màn hình.  - HS lắng nghe  **-** Chữ cái hoa B, bcao 2,5 li.  - Các chữ còn lại cao1 li.  - HS lắng nghe  -HS thực hiện luyện viết chữ hoa B và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  -HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  -HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):**

**Toán**

**Tiết 17: LUYỆN TẬP VỀ PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ)**

**TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**Luyện tập về “cộng hai số có tổng bằng 10” và “ 10 cộng với một số” trong phạm vi 20, chuẩn bị cho việc học về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế.

- Qua đó hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề. Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv: clip, slide minh họa, ...

- Hs: 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “ong tìm hoa”. Yêu cầu HS lựa chọn những chú ong có gắn phép tính phù hợp với KQ ghi trong bông hoa.  + Bông hoa ghi kết quả: 10, 10, 17,10, 12, 18  + Sáu chú ong ghi các phép tính: 8 + 2, 3 + 7, 5 + 5, 10 + 7, 10 + 2, 10 + 8  - GV gọi 2 nhóm lên thi. Nhóm nào làm đúng và nhanh hơn sẽ nhận được phần thưởng.  - GV kết hợp giới thiệu bài  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 25’**  **\* Bài 1:**  - Gọi HS nêu YC.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Bắn tên”.  + Quản trò hô: “ Bắn tên, bắn tên”.  + Lớp hô: “Tên gì, tên gì”.  + Quản trò gọi tên bất kì một bạn trong lớp và yêu cầu HS đó tìm kết quả của một phép tính trong bài. ( Quản trò làm lần lượt phép tính).  - GV nhận xét, tuyên dương phần chơi của HS.  - GV YC HS làm bài vào vở  - Gọi 1 HS đọc lại bài làm.  - Em có nhận xét gì về kết quả các phép tính ở bài tập 1?  - Gọi 1 HS đọc lại các phép tính của bài tập 1.  => Bài tập 1 củng cố bảng cộng trong phạm vi 10.  **\* Bài 2: Tính**  **-**GV gọi HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài cá nhân.  - YC 3 HS lên bảng thi làm bài nhanh  - GV nhận xét, tổng kết.  - BT 1 em được ôn lại kiến thức gì ?  =>BT ôn lại phép cộng không nhớ trong phạm vi 20.  **Bài 3:Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Trường hợp có hai dấu tính ta làm như thế nào ?  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi thảo luận tìm cách làm bài.  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - Chữa bài bằng trò chơi thi ghép đôi: HS có thẻ PT tìm đúng HS có KQ đúng làm thành 1 đôi.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Gọi 1 HS đọc lại các PT.  + GV hỏi: Vì sao 9 + 1 + 4=14 ?  =>Trường hợp có hai dấu tính ta thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải.  **3. Hoạt động vận dụng: 5’**  **Bài 4: Số**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  -Yêu cầu HS quan sát mẫu để nhận dạng bài toán dạng 10 cộng với 1 số  - Yêu cầu HS điền vào vở  - Gọi 2 đội, mỗi đội 4 HSlên thi tiếp sức chữa bài.  -Gọi HS nhận xét phần chơi của các bạn.  - GV cho HS nêu miệng cách cộng PT: 10 + 8;  + Vì sao em điền được 10 + 5 = 15 ?  - GVYCHSnêu cách nhẩm nhanh cho các PT dạng 10 cộng với số có một chữ số?  *\* Củng cố - dặn dò:*  -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Lấy một ví dụ làm tròn cho 10 và 10 cộng với một số? | - HStham gia trò chơi.  - Đại diện 2 nhóm lên tham gia chơi  - HS lắng nghe.  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS tham gia trò chơi  - HS nghe luật chơi  - HS chơi  \* Dự kiến đáp án:  9 + 1 = 10 8 + 2 = 10 7 + 3 = 10  4 + 6 = 10 5 + 5 = 10 1 + 9 = 10  - HS nhận xét  - HS làm bài vào vở  - 1 HS đọc lại bài làm.  - HS nhận xét.  - 1 HS đọc lại các phép tính.  - HS lắng nghe.  - HS đọc YC bài.  - HS làm bài tập cá nhân  10 + 1=11 10+4=14 10+9=19  10+5=15 10+7=17 10+3=13  - 3 HS lên bảng thi làm bài nhanh  - HS nhận xét  -HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS đọc YC bài.  + Ta thực hiện lần lượt từ trái sang phải.  - HS làm việc nhóm đôi  9+1=10 8+2=10 7+3=10  9+1+4=14 8+2+3=13 7+3+5=15  - HS làm bài cá nhân  - HS chơi trò chơi.  - HS nhận xét.  - 1 HS đọc các phép tính.  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS nêu YC bài  - HS quan sát mẫu.  - HS điền vào vào vở.  - HS thi tiếp sức chữa bài.  - HS nhận xét.  - HS nêu cách tính.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ  - HS lấy VD |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):**

**Giáo dục thể chất**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**Bài 2: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ HÀNG DỌC THÀNH HÀNG NGANG, VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI. (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được cách cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT. Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo và hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.Có ý thức chăm chỉ luyện tập, ý thức tốt vệ sinh cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu.** *(05-7 phút)*  - Nhận lớp: Kiểm tra sĩ số. GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  *- Khởi động:* GV HD học sinh theo HDGV  (thực hiện 2x8N)  *- Kết nối:* GV tổ chức trò chơi “nhảy ô tiếp sức”. Nêu cách chơi và HD HS tham gia.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *(16-18 phút)*  - GV Cho HS quan sát tranh.  https://lh4.googleusercontent.com/OiPTglHXAGjq4BReYNs99S3wAWZpjmjYwVSRkseSJrkK_NGRu0Bgk3hVUg7_HHEsNOp88uDg7PYjTOtlTyriJbqTjRiuv_rlcG40d7azlsZEHYbjfvVqSLF3RLhjLSlU9_zz9a8https://lh6.googleusercontent.com/c4UFLRInX6-vMZhqFdidILw-VrhXc2IKMP0G1u-n_rRYLxg-uG5R-YO84Dnygt6Ui8aFjuEyBd9uoYqESj9Ig7Ci4PCL6swCame4h5W9txPUPaQuRLKplJUyzYWVAuBl2h8xvsQ  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu.  - GV cho HS nêu lại các bước thực hiện động tác.  - Yêu cầu 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành***( 8-10 phút)*  - GV cho HS luyện tập đồng loạt. Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS.  - Tập theo tổ nhóm, cặp đôi.  - GV tổ chức thi đua giữa các tổ. Nêu thể lệ, hình thức thi đua.  - GV nhận xét đánh giá, tuyên dương các tổ nhóm hoàn thành tốt.  **4. Hoạt động vận dụng***( 8 phút)*  - GV cho HS thực hiện bài tập PT thể lực.  - GV YC Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV nhận xét.  \* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“*Đoàn tàu*”.*  - GV phổ biến nội dung chơi.  - Tổ chức chơi trò chơi.  - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật.  *\* Củng cố, dặn dò (2 phút)*  - GV cho HS thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đánh giá chung của buổi học, hướng dẫn HS về luyện tập ở nhà và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Thực hiện. Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - HS Chơi trò chơi.  https://lh5.googleusercontent.com/gcMTgnQ9aWMvLfJGLZqyq1Ha9i-wq2zZsoOIubvy1HAizfzfAoFbFX0coVS1mps_VVBa68DDhbH9WJ4-kvALYlm_hddEtYsaaD0gK9wNI8A9QAVq3CSY2N3gCYyiRILf9s2z0JM  - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  - Quan sát  - HS nêu  - 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.  - Lắng nghe  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  - ĐH tập luyện theo tổ.  🚹                         🚹  🚹🚹      🚹     🚹🚹  🚹          GV          🚹  - Thi đua giữa các tổ  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện bài tập PT thể lực.  - Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Lắng nghe  - HS chơi trò chơi  https://lh4.googleusercontent.com/_a0dHdxT3odA63QvSeFeQAKkzJ83fjC-0zdkB5Nmj2p0VluaDf7hJtr7JYwUyXdko5rHSqQPKJlgq7TZWfZdb9EnrgNspIrRIYTnG7nur_rRVZ23_Vzhc8n_Gpl9jbCPMYOHaXg  - HS thả lỏng cơ toàn thân.  - Lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG**

**Tiết 24: NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN EM CÓ XINH KHÔNG?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh hoạ về các nhân vật và sự việc trong tranh. Biết chọn và kể lại 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh và kể với người thân về nhân vật voi em trong câu chuyện.

- Hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, cảm nhận được niềm vui của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hoá trong bài. Vận dụng vào viết văn.

- Hình thành và phát triển năng lực văn học; Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ. Góp phần bồi dưỡng tình cảm thương yêu, tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm; có sự tự tin vào chính bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: clip, slide tranh minh họa, ...

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động khám phá: (10’)**  - GV cho HS làm việc chung cả lớp.  - GV cho HS quan sát tranh và  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  -GV cho HS trình bày nội dung tranh  -GV cho HS nhận xét  -GV nhận xét, chốt ý.  - GV cho nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV cho HS nối tiếp nhau nêu nhân vật và sự việc trong 4 tranh.  - GV nhận xét, tuyên dương khen ngợi các em nhớ nội dung câu chuyện.  **3. Hoạt động thực hành (10’)**  **-** GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm 2 về nội dung mỗi bức tranh. Hs có thể kể lại nội dung các bức tranh theo từng bức tranh như sau:  + Tranh 1: Voi em thích mặc đẹp và thích được khen xinh. Ở nhà, nó luôn hỏi anh " Em có xinh không?" voi anh bao giờ cũng khen "Em xinh lắm!"  + Tranh 2: Một hôm, voi con gặp hươu con, nó hỏi" Tớ có xinh không?". Hươu trả lời: " Chưa xinh lắm vì cậu không có đôi sừng giống tớ"  **+** Tranh 3: Gặp dê, voi hỏi " Em có xinh không?" dê trả lời " Không, vì cậu không có bộ dâu giống tôi". Nghe vậy, voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường, gắn vào cằm rồi về nhà.  + Tranh 4: Có đôi sừng và bộ râu giả, về nhà, voi anh hớn hở hỏi "Anh, em có xinh không?" voi anh chê voi em xấu khi có thêm đôi sừng và râu. Voi em ngắm mình trong gương và thấy xấu thật. Nó liền bỏ đôi sừng và chòm râu đi và thấy mình xinh hẳn lên.  **-**GV yêu cầu HS chọn kể 1- 2 đoạn trong câu chuyện.  - GV mời HS lên kể nối tiếp 4 đoạn  - GV nhận xét tiết học.  **4. Hoạt động vận dụng: (10’)**  **-** GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV cho HS xem lại tranh minh hoạ và câu gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những diễn biến tâm lí của voi con.  - GV cho HS kể cho người thân nghe về hành động của voi em sau khi gặp hươu con và dê con, rồi sau khi về nhà gặp voi anh. Hành động của voi em sau khi nghe voi anh nói và cuối cùng, voi em đã nhận ra điều gì.  - GV cho HS đọc bài cá nhân  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV yêu cầu HS tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV cho HS nêu lại cách viết đúng chữ viết hoa B và câu ứng dụng.  - GV cho HS nghe kể câu chuyện "Em có xinh không"  - Nhận xét tiết học  -Xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp | - HS quan sát tranh, trả lời  - HS lắng nghe  **-** HS làm việc chung cả lớp  - HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.  - HS trình bày nội dung tranh  Tranh 1: nhân vật là voi anh và voi em, sự việc là voi em hỏi voi anh *Em có xinh không?*  Tranh 2: nhân vật là voi em và hươu, sự việc là sau khi nói chuyện với hươu, voi em bẻ vài cành cây, cài lên đầu để có sừng giống hươu.  Tranh 3: nhân vật là voi em và dê, sự việc là sau khi nói chuyện với dê, voi em nhổ một khóm cỏ dại bên đường, dính vào cằm mình như giống dê.  + Tranh 4: nhân vật là voi anh và voi em, sự việc là voi em( với sừng và dâu giả) đang nói chuyện với voi anh ở nhà, voi anh rất ngỡ ngàng trước việc voi em có sừng và dâu.  - Cả lớp góp ý.  - 2 HS nối tiếp nhau nêu nhân vật và sự việc trong 4 tranh.  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu đề bài  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm 2 về nội dung mỗi bức tranh  - HS chọn kể 1- 2 đoạn trong câu chuyện.  - HS lên kể nối tiếp 4 đoạn  - HS lắng nghe  **-** HS đọc yêu cầu đề bài  - HS xem lại tranh minh hoạ và câu gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những diễn biến tâm lí của voi con.  - HS kể cho người thân nghe về hành động của voi em sau khi gặp hươu con và dê con, rồi sau khi về nhà gặp voi anh. Hành động của voi em sau khi nghe voi anh nói và cuối cùng, voi em đã nhận ra điều gì.  - HS đọc bài cá nhân  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu lại cách viết đúng chữ viết hoa B và câu ứng dụng.  - HS nghe kể câu chuyện "Em có xinh không"  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):**

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn: 27/08/2021***

***Ngày dạy: Thứ tư, ngày 08/09/2021***

**Tiếng việt**

**BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC**

**Tiết 25+26: ĐỌC: MỘT GIỜ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràngcâu chuyện Một giờ học; bước đầu biết đọc lời nhân vật với ngữ điệu phù hợp. Chú ý cách đọc ngắt hơi, nghỉ hơi ở những lởi nói thể hiện sự lúng túng của nhân vật Quang (VD: Ả... ờ... Em ngủ dậy.).Hiểu nội dung bài đọc: Từ câu chuyện và tranh minh ho ạ, nhận biết được sự thay đổi của nhân vật Quang từ rụt rè, xấu hổ đển tự tin.

- Vận d ụng phát triển vốn từ chỉ người, chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học góp phần hình thành cho học sinh mạnh dạn, tự tin trước đám đông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: clip, slide tranh minh họa, ...

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - YC HS đọc đoạn 1, đoạn 2 của bài, kết hợp trả lời câu hỏi:  + Voi em hỏi anh, dê, hươu điều gì?  + Voi anh đã nói gì khi thấy em có bộ sừng và râu giả?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV cho HS nghe bài hát Những em bé ngoan của Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu sau đó hỏi HS:  + Bạn nhỏ trong bài hát được ai khen?  + Những việc làm nào của bạn nhỏ được cô khen?  - GV đưa ra câu hỏi gợi ý:  + Nói về việc làm của em được thầy cô khen?  + Em cảm thấy thế nào khi được thầy cô khen?  - GV chốt nội dung.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Hôm nay cô đem đến cho lớp ta một bài học kể về nhân vật Quang trong một giờ học. Quang được thầy giáo mời lên trước lớp. Lúc đầu bạn ý lúng túng, rụt rè. Sau nhờ sự động viên, khích lệ của thầy giáo, bạn bè và sự cố gắng của bản thân, Quang đã nói năng lưu loát và trở nên tự tin. Để hiểu rõ hơn nội dung câu chuyện, cô trò chúng ta cùng bước vào bài học.  **2. Hoạt động khám phá: (25’)**  + GV đọc mẫu toàn VB, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  + GV hướng dẫn kĩ cách đọc lời nhân vật thầy giáo và lời nhân vật Quang. GV đọc rõ ràng, lời kể chuyện có giọng vui tươi; ngắt giọng; nhấn giọng đúng chỗ.  + GV nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương: lúng túng, kiên nhẫn,.... để HS đọc.  -GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài  Quang thở mạnh một hơi/ rồi nói tiếp:/*"Mẹ....ờ...bảo:/" Con đánh răng đi"/ Thế là con đánh răng.)*  - GV đọc mẫu, gọi HS đọc. GV sửa cho HS đọc chưa đúng.  + GV hỏi HS: bài văn được chia làm mấy đoạn.  - GV cho nhóm khác nhận xét, góp ý.  GV lưu ý HS cách đọc: Trong bài đọc, có lời đối thoại của thầy giáo và nhân vật Quang. Khi đọc bài, các em chú ý đọc đúng, rõ ràng lời các nhân vật. Chú ý ngữ điệu khi đọc Em...; à.....ờ...;Rồi sau đó....ờ....à; Mẹ ....ờ....bảo; phát hiện từ ngữ khó đọc với HS.   * -GV mời 1-2 HS đọc lời giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong văn bản. * -GV tổ chức thi đọc giữa các nhóm. * - HS và GV nhận xét. GV chú ý sửa lỗi cho HS. * GV mời 1HS đọc lại toàn bài.   - GV nhận xét, tuyên dương khen ngợi các em HS đọc tiến bộ.  **TIẾT 2**  **3. Trả lời câu hỏi (25’)**  **-**GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, thảo luận để trả lời câu hỏi:  Câu 1: Trong giờ học, thầy giáo yêu cầu cả lớp làm gì?  - GV mời HS lên kể nối tiếp 4 đoạn  - GV nhắc HS cả lớp đọc thầm lại đoạn 1 và tìm câu trả lời.  + GV mời 2-3 HS trả lời câu hỏi.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  Câu 2: Vì sao lúc đầu Quang lúng túng?  GV gợi ý: Ai là người được thầy giáo mời lên nói đầu tiên?  +Từ ngữ nào cho biết cảm xúc của nhân vật Quang khi được mời lên nói trước lớp.   * -Yêu cầu HS đọc kĩ đoạn 2,3 và thảo luận trả lời câu hỏi. * -GV gọi 2-3 HS đại diện nhóm trả lời * GV nhận xét, khen ngợi.   Câu 3: Theo em, điều gì khiến Quang trở nên tự tin?   * -GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2,3 để trả lời câu hỏi. * -GV nhận xét, chốt ý đúng.   -GV liên hệ: Trong lớp mình, các em cần giúp đỡ bạn, khi bạn gặp khó khăn, cần động viên, khen ngợi bạn khi bạn làm được việc tốt.  Tự tin giúp em làm được nhiều việc tưởng như rất khó: không sợ bóng đêm, không còn sợ nói trước đám đông, nói năng lưu loát khi phát biểu ý kiến.  Câu 4: Khi nói trước lớp, em cảm thấy thế nào?   * GV yêu cầu HS đọc kĩ câu hỏi và thảo luận theo nhóm 4 * GV mời 3-4 HS trả lời. * GV chốt ý.   Để giúp chúng ta đọc tốt hơn, cô mời cả lớp chuyển sang phần luyện đọc lại.  **\*** Luyện đọc lại: - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc đọc lời của nhân vật Quang.  - Nhận xét, khen ngợi.  **4. Luyện đọc lại (5’)**  ***Câu 1:*** *Tìm những câu hỏi có trong bài đọc. Đó là câu hỏi của ai, dành cho ai?*  GV hỏi: Cuối câu hỏi em thường sử dụng dấu gì?   * GV nhận xét, chốt ý đúng.   ***Câu 2****: Đóng vai các bạn và Quang, nói và đáp lời khen khi Quang trở nên tự tin .*   * GV yêu cầu HS đọc câu hỏi. * GV hướng dẫn HS sắm vai trong nhóm và làm mẫu: Từng cặp, thay nhau đóng vai bạn trong lớp và Quang để nói và đáp lời khen. Bạn nói lời khen trước, sau đó bạn đóng vai Nam sẽ đáp lại lời khen. * GV nêu câu hỏi và mời 1-2 HS trả lời câu hỏi.   + Để khen bạn tự tin, chúng ta khen như thế nào?  + Để đáp lại lời khen đó, chúng ta nói như thế nào?   * -GV mời 2 HS sắm vai trước lớp để thực hiện yêu cầu: Nói và đáp lời khen Quang khi bạn trở nên tự tin. * -GV và cả lớp nhận xét: câu khen và đáp lại lời khen ( Đúng/ sai); nói rõ ràng, lưu loát chưa? * -GV khuyến khích các HS mạnh dạn nói theo quan điểm của cá nhân * -Yêu cầu HS làm việc cả lớp. * -GV và cả lớp nhận xét, tổng hợp lời khen- đáp lời khen của các nhóm. * -GV nhận xét tiết học.   **\* Củng cố, dặn dò**  **-** GV nhận xét tiết học.  - Liên hệ: Trong cuộc sống, các em cần luôn tự tin.  -Xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp | - HS quan sát tranh, trả lời  - HS lắng nghe  - HS nghe bài hát Những em bé ngoan của Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu  **-** HS làm việc chung cả lớp  - HS hoạt động nhóm đôi: HS nói về những việc làm được thầy cô khen và cảm xúc của em khi được thầy cô khen.  + Em hát rất hay.  + Em trả lời rất tự tin  + Em chơi với bạn rất đaonf kết và thân thiện..  - Em cảm thấy rất vui và hãnh diện..  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và đọc thầm theo  -HS lắng nghe.  -HS hỏi, HS trả lời  -HS lắng nghe và luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc câu   * -HS luyện đọc * -HS chia đoạn: Bài văn được chia làm 4 đoạn   + Đoạn 1: Từ đầu đến mình thích  + Đoạn 2: Tiếp theo đến thế là được rồi đấy.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến em đi học  + Đoạn 4: Còn lại   * - HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm cho đến hết bài. * Cả lớp nhận xét. * -1-2 HS đọc lời giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong văn bản.   + Lúng túng: không biết nói hoặc làm như thế nào.  + Kiên nhẫn: tiếp tục làm việc đã định mà không nản lòng.   * -Cả lớp đọc thầm theo. * -HS nhận xét, lắng nghe. * -HS làm việc chung cả lớp   **-**1 HS đọc to câu hỏi.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Trong giờ học, thầy giáo yêu cầu cả lớp tập nói trước lớp về bất cứ điều gì mình thích.  - HS trả lời.  + Bạn Quang  + lúng túng, đỏ mặt.   * -HS làm việc cá nhân và nhóm. * -Cả lớp làm việc. * -HS đại diện nhóm trình bày:   -Vì bạn cảm thấy nói với bạn bên cạnh thì dễ nhưng đứng trước cả lớp mà nói thì sao khó thế.   * -HS đọc kĩ câu hỏi * -HS làm việc cá nhân và nhóm * -2- 3HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi. "Thầy giáo và các bạn động viên, cổ vũ Quang, Quang rất cố gắng. Quang rất cố gắng." * - HS lắng nghe. * -Các nhóm thảo luận, nêu ý kiến * -HS nêu cảm xúc. * -HS luyện đọc lại văn bản. * -HS làm việc cá nhân và nhóm:   + 2-3 HS đại diện các nhóm trình bày.  "Sáng nay ngủ dậy em làm gì nữa? Rồi gì nữa? Là những câu hỏi của thầy giáo dành cho Quang.  + Các nhóm khác nhận xét.   * -1 HS trả lời: Cuối câu hỏi thường sử dụng dấu hỏi. * -1 HS đọc to câu hỏi. * -HS lắng nghe GV hướng dẫn. * -1-2 HS trả lời.   + Bạn giỏi thế!  + Cảm ơn bạn rất nhiều!   * -2 HS lên bản thực hiện sắm vai. * -HS nhận xét. * -HS làm việc nhóm đôi: Từng cặp HS thay phiên nhau đóng vai bạn và Quang để nói và đáp lời khen. * -HS đóng vai trước lớp.   +Bạn giỏi quá! - Cảm ơn bạn.  + Bạn rất cừ! – Cảm ơn bạn đã động viên tớ. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):**

**Toán**

**Tiết 18: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách “đếm thêm”(đếm tiếp).

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv: clip, slide minh họa, ...

- Hs: 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:5’**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - GV cho HS quan sát tranh và TLCH gợi ý để nêu đề toán.  GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Có bao nhiêu bạn đang chơi nhảy dây?  + Có thêm bao nhiêu bạn đến tham gia chơi cùng?  - Gọi HS dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý nêu BT?  =>GV đưa ra đề toán:*Có 8 bạn đang chơi nhảy dây. Sau đó có thêm 3 bạn nữa muốn đến xin chơi. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây?*  + Vậy muốn biết tất cả có bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây ta làm phép tính gì?  - GV giới thiệu dẫn dắt vào bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 12’**  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả phép tính 8 + 3  + GV gọi đại diện các nhóm nêu KQ và giải thích cách làm.  =>GV nhận xét và hướng dẫn HS cách tìm kết quả phép tính 8 + 3 bằng cách đếm thêm.  - GV yêu cầu HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo lời nói của cô.  + Có 8 chấm tròn, đồng thời gắn 8 chấm tròn lên bảng.  + GV gắn thêm 3 chấm tròn nữa cạnh 8 chấm tròn.  -GV tay lần lượt chỉ vào các chấm tròn, miệng đếm 9, 10, 11.  - Vậy 8 + 3 =?  - Muốn tính 8 + 3 ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  - GV chốt ý: *Muốn tính 8 + 3 ta thực hiện đếm thêm 3 bắt đầu từ 8.*  \* Yêu cầu HS sử dụng chấm tròn để tính 8 + 5  - Gọi 2, 3 HS thực hiện tính bằng cách đếm thêm trước lớp.  - HS thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 4, 7+ 5  => Kết luận: Thực hiện phép cộng bằng cách đếm tiếp.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: 13’**  **Bài 1:**  - Gọi HS nêu BT1.  -GV yêu cầu HSthảo luận nhóm đôi làm bài.  - Gọi đại diện các nhóm nêu kết quả thảo luận  -Gọi HSnhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Muốn tính 8 + 4 ta bắt đầu đếm thêm 4 từ mấy?  \*Tương tự với 9 + 3  =>GV chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “đếm thêm”.  **Bài 2: Tính**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của HS  -Gọi HS nêu cách tính từng phép tính  - Bài tập 2 các con đã làm cách nào để tìm kết quả phép tính cộng?  =>GV chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “đếm thêm”.  **Bài 3: Tính:**  -Yêu cầu HS thực hành đếm tiếp trong đầu tìm kết quả  -Gọi HS chữa bài nối tiếp  =>Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách *đếm tiế.*  **4. Hoạt động vận dụng: 5’**  - Yêu cầu HS nêu bài toán.  -Hỏi:  + Bài cho biết gì?  + Bài toánhỏi gì?  - Yêu cầu HS viết phép tính vào vở  -Gọi HS chữa miệng  - Nhận xét bài làm của HS  -GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*” tìm kết quả các PT: 8+6, 8+8, 7+7, 7+8, 9+7  - Khen đội thắng cuộc  -Dặn HS tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 không để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán.*  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn đang chơi nhảy dây.*  *+ Có 8 bạn đang chơi nhảy dây.*  *+ Có thêm 3 bạn đến tham gia chơi*  + *Có 8 bạn đang chơi nhảy dây. Sau đó có thêm 3 bạn nữa muốn đến xin chơi. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây?*  *-* HSlắng nghe.  - HS nêu: 8 + 3  - HS lắng nghe.  - HS nêu 8+ 3  -HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HSlấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - HS lấy 8 chấm tròn  -HS thao tác trên các chấm tròn của mình  - HS lắng nghe.  -HS trả lời: 8 + 3 = 11  - 2, 3 HS trả lời  - HS lắng nghe.  -HS đếm chấm tròn tìm kết quả 8 + 5  - HS làm một số VD:  9 + 4 = 13  7 + 5 = 12  - HS lắng nghe  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HSthảo luận nhóm đôi làm bài  - HS nêu kết quả:  8 + 4 = 12 9 + 3 = 12  - HS khác nhận xét  HS trả lời:*Đếm thêm 4 bắt đầu từ 8.*  *Đếm thêm 3 bắt đầu từ 9*  - HS lắng nghe  -HS nêu đề toán  - HS làm bài vào vở  9 + 2 = 11 9 + 4 = 13  7 + 4 = 11 8 + 5 = 13  - HS nêu cách tính.  - HS nêu  - HS lắng nghe.  -HSthực hành đếm  - HS chữa bài nối tiếp  - HS lắng nghe  - HS đọc đề  - HS trả lời  + Bài toán cho biết mỗi đoàn tàu có 9 toa. Trong dịp nghỉ lễ, người ta nối thêm 5 toa nữa.  + Bài toán hỏi sau khi nối, đoàn tàu đó có tất cả bao nhiêu toa?  -HS viết phép tính.  - HS trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung  -HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**Tiếng việt**

**BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC**

**Tiết 27: NGHE – VIẾT: MỘT GIỜ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn bài *Một giờ học*; biết trình bày tên bài và đoạn văn; biết viết hoa chữ cái đầu tên truyện, đầu câu.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt chữ cái và tên chữ cái theo thứ tự 20 đến 29; thuộc tên các chữ cái và biết sắp xếp chúng theo thứ tự bảng chữ cái.

- Rèn kĩ năng viết chữ chuẩn mẫu, sạch sẽ. Góp phần hình thành cho học sinh biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.Biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong việc ghi chép học tập hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: clip, slide tranh minh họa, ...

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ Mở đầu: ( 5’)**  - GV cho HS hát bài : Em tập viết  - GV KT đồ dùng, sách vở của HS. | - HS hát và vận động theo nhạc |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1: Nghe – viết chính tả. ( 15’)**  **\* HD viết chính tả**  **-** GV nêu yêu cầu nghe - viết: *Một giờ học*.  **-** GV đọc một lần đoạn văn đó cho HS nghe.  **-** GV mời 1 - 2 HS đọc lại trước lớp.  **-** GV hướng dẫn HS:  + Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu mỗi câu và viết hoa các chữu sau dấu chấm.  + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương (*Quang, ngượng nghịu, lưu loát.*).  - GV kiểm tra tư thế ngồi viết  - GV đọc tên bài, đọc từng câu văn cho HS viết vào vở.  - GV đọc lại đoạn thơ cho HS soát lại bài viết.  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.  - GV soi bài chữa một số bài trên lớp,nhậnxét, động viên khen ngợi các em. | - HS theo dõi  - HS lắng nghe  - HS đọc bài  - HS viết bảng con: *Quang, ngượng nghịu, lưu loát.*  - HS ngồi đúng tư thế  - HS viết bài vào vở  - HS soát lỗi  - HS đổi vở kiểm tra |
| **HĐ 2: Bài tập chính tả. ( 13’)**  - Yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi 2  - Nêu yêu cầu?  - HS tìm các chữ cái còn thiếu trong bảng  - Soi bài, chia sẻ bài làm  - Khi viết tên của người em cần viết như thế nào?   * -GV nhận xét, chốt ý. * -GV hướng dẫn HS thuộc bảng chữ cái: Đưa chữ cái và yêu cầu HS đọc tên chữ cái. | - HS đọc thầm yêu cầu  - Tìm các chữ cái còn thiếu trong bảng và học thuộc lòng tên các chữ cái .  - HS làm vở   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Chữ cái** | **Tên chữ cái** | | 20 | p | pê | | 21 | q | quy | | 22 | r | e-rờ | | 23 | s | ét-sì | | 24 | t | tê |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Chữ cái | Tên chữ cái | | 25 | u | u | | 26 | ư | ư | | 27 | v | vê | | 28 | x | Ích-xì | | 29 | y | i dài |  * -HS chia sẻ * -HS đọc tên các chữ cái và học thuộc. |
| **-** GVyêu câu HS làm việc cá nhân, cả lớp đọc thầm theo  - GV hướng dẫn HS: Đối chiếu tên các bạn với bảng chữ cái bài tập 2 và sắp xếp theo đúng thứ tự.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh ai đúng.*  - GV phổ biến luật chơi và cách chơi: HS làm việc nhóm, viết những từ tìm được ra những thẻ giấy mà GV đã chuẩn bị sẵn.Nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ thắng.  - GV chốt đáp án: Quân, Sơn, Tuấn, Vân, Xuân  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc. | - HS làm việc cá nhân, cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm, viết những từ tìm được ra những thẻ giấy  - HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng.   * - HS lắng nghe * - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. |
| **\*Củng cố, dặn dò: ( 2’)**  - Nhận xét giờ học, tuyên dương những em viết đẹp, nhắc nhở những em viết chưa đẹp. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***Ngày soạn: 28/8/2021***

***Ngày dạy: Thứ năm, ngày 9/9/2021***

**Toán**

**Tiết 19: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tìm kết quả các phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một tình huống gắn với thực tế.

- Qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv: Clip, slide minh họa, ...

- Hs: 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2, một khung 10 ô để thả các chấm tròn in trên giấy A4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 5’**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các phép tính có tổng bằng 10 và 10 cộng với một số  - GV cho HS quan sát tranh và TLCH:  GV nêu câu hỏi:  + Bạn Hà có bao nhiêu quả na trong khay?  +Bạn có thêm bao nhiêu quả na nữa ngoài khay ?  =>GVnêu đề toán: *Bạn Hà có 9 quả na. Bạn có thêm 4 quả na nữa. Hỏi Bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na?*  - Vậy muốn biết bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na ta làm phép tính gì?  - GV kết hợp giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 12’**  - GVyêu cầu HSthảo luận nhóm đôi tìm kết quả của PT 9 + 4 và giải thích cách làm.  - Gọi đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.  + GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV hướng dẫn HS cách tìm kết quả phép tính 9 + 4 bằng cách làm cho tròn 10.  - GVyêu cầu HS lấy các chấm tròn và TL nhóm đôi tìm cách tính kết quả PT: 9 + 4  - Gọi đại diện các nhóm nêu kết quả TL.  - GV nhận xét các cách làm của HS.  - GV hướng dẫn cách làm:  +GV đọc phép tính 9 + 4, đồng thời gắn 9chấm tròn lên bảng vào bảng ô đã chuẩn bị.  + GV lấy thêm 4 chấm tròn  =>GV chỉ tay vào một chấm tròn bên phải, nói: 9 thêm 1 bằng 10. Sau đó gộp tiếp với 3: vậy 9 + 4 = 13  - GV gọi HS nhắc lại cách làm.  - Cô sẽ dùng cách gì để tính kết quả phép tính 9 + 4?  =>GV kết luận: Tìm kết quả phép cộng bằng cách làm tròn 10 sau đó lấy 10 cộng với phần còn lại.  \*GV cho HS tiếp tục thực hiện tính với phép tính 8 + 4 bằng cách sử dụng chấm tròn và bảng ô vuông  - Muốn tính 8 + 4 ta đã thực hiện bằng cách làm tròn 10 như thế nào?  - GV chốt ý: *Cách tìm kết quả phép cộng bằng cách làm tròn 10.*  *\* YC HS thực hành theo cặp, tìm kết quả các phép tính:*9 + 5, 7+ 6  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo KQ và giải thích cách làm.  **3. Hoạt động thực hành luyện tập:13’**  **Bài 1: Tính**  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu HS làm bài  -Gọi HS chữa miệng  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  + Muốn tính 9 + 3 ta làm như thế nào?  - Tương tự với 8 + 3  \*GV chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “ làm tròn 10”.  **Bài 2: Tính**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  -Yêu cầu HSthảo luận nhóm đôi tìm kết quả và nói với nhau cách làm và làm bài vào vở.  - GV gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*GV chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “ làm tròn 10”.  **Bài 3: Tính**  -Gọi HS nêu YC bài tập  - GV hỏi qua bài tập 1, 2 cho cô biết:  Khi cộng với 9 em tách ra mấy? Khi cộng với 8 em tách ra mấy?  -GV hỏi thêm để HS hiểu tại sao phải tách 1 khi cộng với 9 và lại tách 2 khi cộng với 8?  -Yêu cầu HS thực hành tính làm tròn 10 trong đầu tìm kết quả  -Gọi HS chữa bài nối tiếp  => Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách làm tròn 10.  **4. Hoạt động vận dụng: 5’**  **Bài 4:**  - Yêu cầu HS nêu đề toán  + Bài cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS viết phép tính vào vở  -Gọi HS chữa miệng.  - Nhận xét bài làm của HS.  + Vì sao em thực hiện phép tính: 9 +3?  -GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*”. Tìm kết quả các phép tính: 8 + 6, 8 + 3, 8 + 7, 9 + 9, 9 + 7.  - Khen đội thắng cuộc  -Dặn HS tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Hà có 9 quả na trong khay.*  *+ Bạn có thêm 4 quả na nữa.*  - HS lắng nghe  + HS nêu: 9 + 4  - HS ghi tên bài vào vở.  - HSthảo luận nhóm đôi  - HS đại diện một số nhóm chia sẻ  - HS nhận xét  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo G  -Đại diện 2 nhóm sử dụng các chấm tròn trình bày cách tính9 + 4.  - HS nhận xét  - HS quan sát, ghi nhớ cách làm.  - Nhiều HS nhắc lại cách làm.  - HS nêu theo ý hiểu  - HS thao tác tìm KQ.  -HS trả lời: Tách 2 ở 4 gộp với 8 để được 10 rồi lấy 10 cộng với 2 bằng 12.  - HS lắng nghe  - HS làm một số VD:  9 + 5 = 14  7 + 6 = 13  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách làm tròn 10  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  HS trả lời ; Tách 1 ở 3 gộp với 9 được 10 rồi lấy10 + 2 = 12  HS lắng nghe và ghi nhớ  -HS nêu đề toán  - HSthảo luận nhóm đôi.  9 + 2 = 11 9 + 5 = 14  8 + 4 = 12 8 + 5 = 13  - HS chữa bài  - HS nhận xét bài của bạn  - HS lắng nghe  - HS nêu YC bài tập.  + Khi cộng với 9 em tách ra 1. Khi cộng với 8 em tách ra 2.  - HS chia sẻ.  - HSthực hành tính.  9 + 7 = 16 9 + 9 = 18 8 + 7 = 15  9 + 8 = 17 8 + 8 = 16 8 + 9 = 17  - HS chữa bài nối tiếp  - HS lắng nghe  + Có 9 chậu hoa, các bạn mang đến 3 chậu hoa nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu chậu hoa?  + Có 9 chậu hoa, các bạn mang đến 3 chậu hoa nữa.  + Hỏi có tất cả bao nhiêu chậu hoa?  HS trả lời  -HS viết phép tính và trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS chia sẻ  -HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**Tiếng việt**

**BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC**

**Tiết 28: LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm; bước đầu biết đặt câu nêu đặc điểm ngoại hình của một số bạn trong lớp.

**-** Phát triển năng lực sử dụng ngôn từ và văn học trong việc kể về một hoạt động gắn với trải nghiệm của HS.

- Biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: clip, slide tranh minh họa, ...

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3’)**  - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát:  *Sách bút thân yêu.* | - HS hát và vận động theo bài hát: *Sách bút thân yêu.* |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: (20’)**  **Chọn từ chỉ đặc điểm.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + Đọc các từ ngữ trong bài   * -GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4   + Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án  GV chốt đáp án: mượt mà, bầu bĩnh, sáng, đen láy, đen nhánh.  - Em hãy tìm thêm các từ chỉ đặc điểm?  - GV nhận xét. | - HS theo dõi  - HS đọc từ ngữ trong bài: mượt mà, đôi mắt, bầu bĩnh, khuân mặt, vầng trán, sáng, cao, đen láy, mái tóc, đen nhánh.  - HS hoạt động nhóm, tìm các từ chỉ đặc điểm.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.  - nhỏ xíu, xinh xắn, đỏ thẫm …. |
| **3. Hoạt động thực hành (15’)**  **Ghép các từ ở bài tập 1 để tạo thành câu chỉ đặc điểm.**  - GV cho HS TL nhóm với các nhiệm vụ:  + Đọc lại các từ chỉ đặc điểm ở bài tập 1  + Ghép các từ chỉ đặc điểm với các từ còn lại ở bài tập 1 tạo câu hợp lý..  + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV chốt đáp án đúng. | - HS đọc các từ ngữ  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  + Đôi mắt đen láy.  + Khuân mặt bầu bĩnh.  + Vầng trán cao.  + Mái tóc mượt mà. |
| **Đặt một câu nêu đặc điểm ngoại hình của một bạn trong lớp em.**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS đặt câu.  + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, chốt ý.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. | - HS theo dõi.  - HS đọc yêu cầu, suy nghĩ đặt 1 câu và nói cho bạn nghe câu vừa đặt được.  - Cả lớp nhận xét, góp ý.  + Bạn Hà có đôi mắt đen láy.  + Khuân mặt của Châu Anh bầu bĩnh.  + Dương có vầng trán cao.  - HS làm phiếu BT  - HS nêu nội dung bài học  - HS lắng nghe  - HS nêu |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**Tiếng việt**

**BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC**

**Tiết 29+30: LUYỆN VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VIỆC THƯỜNG LÀM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh quan sát tranh nói về hoạt động của bạn nhỏ trong mỗi tranh.HS viết được 3-4 câu kể về những việc em thường làm trước khi đi học.

- Vận dụng phát triển những cảm xúc kĩ năng viết đoạn văn.

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ; văn học; thẩm mĩ. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: clip, slide tranh minh họa, ...

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  **-** Cho HS hát bài hát: Tập thể dục buổi sáng.  ? Nêu tác dụng của việc tập thể dục buổi sáng?  - Nhận xét, giới thiệu bài.  **2. HĐ Luyện tập, thực hành: ( 30’)**  *Nói về các hoạt động của bạn nhỏ trong tranh.*  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát từng tranh theo câu hỏi gợi ý trong SHS.  \* Tranh 1:  - GV lưu ý HS đoán xem thời gian thực hiện các hoạt động đó vào lúc nào.  - GV và cả lớp nhận xét.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  \*Tranh 2: Cách triển khai tương tự.   + Bạn nhỏ đang làm gì?  + Bạn nhỏ làm việc đó vào lúc nào?  + Theo em, việc làm đó cho thấy bạn nhỏ là người thế nào?  - GV triển khai tương tự với tranh 3 và 4.  - GV nhận xét, tuyên dương HS của các nhóm hoạt động tích cực.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.15.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3. Đọc mở rộng. 5’**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát  - HS chia sẻ  - 1-2 HS đọc.  Tranh 1 - Làm việc nhóm 2:  + Từng em quan sát tranh.  + Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời.  + Cả nhóm nhận xét.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - HS chia sẻ theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện về trẻ em làm việc nhà  - HS chia sẻ theo nhóm 4  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**Giáo dục thể chất**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**Bài 2: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ HÀNG DỌC THÀNH HÀNG NGANG, VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI. (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được cách cách biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT. Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo và hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.Có ý thức chăm chỉ luyện tập, ý thức tốt vệ sinh cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mờ đầu.***( 05-7 phút)*  - Nhận lớp: Kiểm tra sĩ số. GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - Khởi động: GV HD học sinh theo HDGV  (thực hiện 2x8N)  - Kết nối: GV tổ chức Trò chơi “bịt mắt bắt dê”. Nêu cách chơi và HD HS tham gia.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  *(16-18 phút)*  \* Ôn biến đổi từ đội hình hàng dọc thành hàng ngang và ngược lại  \* Ôn biến đổi từ đội hình hàng dọc thành vòng tròn và ngược lại.  - GV làm mẫu lại các động tác kết hợp nhắc nhở, lưu ý khi thực hiện kĩ thuật động tác.  - Yêu cầu 1 tổ lên thực hiện cách biến dổi đội hình.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  *(8-10 phút)*  - GV cho HS luyện tập đồng loạt. Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS.  - Tập theo tổ nhóm, cặp đôi.  - GV tổ chức thi đua giữa các tổ. Nêu thể lệ, hình thức thi đua.  - GV nhận xét đánh giá, tuyên dương các tổ nhóm hoàn thành tốt.  **4. Hoạt động vận dụng***( 8 phút)*  - GV cho HS thực hiện bài tập PT thể lực.  - GV YC Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV nhận xét.  \* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“*Rồng rắn lên mây*”.*  - GV phổ biến nội dung chơi.  - Tổ chức chơi trò chơi.  - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật.  *\* Củng cố, dặn dò (2 phút)*  - GV cho HS thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đánh giá chung của buổi học, hướng dẫn HS về luyện tập ở nhà và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Thực hiện. Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - HS Chơi trò chơi.  Description: https://lh3.googleusercontent.com/SalOy8HVVMAC93py022-tOHYjfIJWcSP5yjt8N3kD7HR89WlCCPq2DQ-TlGsGTILMn5C6hKtQYrPfhfNsj9UBm-1zYUeC5BHKP7a2XYn3cwvAC3kj9_4nXuvBqZUBAGJ5inAgN8  - Quan sát  - Tổ lên thực hiện cách biến dổi đội hình.  - Lắng nghe  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  - ĐH tập luyện theo tổ.  🚹                         🚹  🚹🚹      🚹     🚹🚹  🚹          GV          🚹  - Thi đua giữa các tổ  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện bài tập PT thể lực.  - Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Lắng nghe  - HS chơi trò chơi  https://lh6.googleusercontent.com/yU4dpmUj9ftgOi435pQamP1RADtRtBUXisT9soC4hxevC3NWuB-6pwhI6JHVxQgMHwbY99BStZJlueltle38flgHiAybW_JYJ5Xv2EJOqtqbeKUokGkIflaBzAlj4W5NjJzvNRo  - HS thả lỏng cơ toàn thân.  - Lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày soạn: 28/8/2021***

***Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 9/9/2021***

**Toán**

**Tiết 20: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Phát triển năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv:clip, slide minh họa, ...

- Hs: Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:5’**  - GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát.  - GV cho HS chơi trò chơi Đố vui theo nhóm 2.  +GV yêu cầu HSA nêu 1 phép tính và HS B nêu kết quả và cách tính . Sau đó đổi vai và cùng thực hiện.  - GV cùng HS nhận xét.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 25’**  **Bài 1**: Chọn kết quả đúng với phép tính  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầuHS thảo luận nhóm 2 tìm kết quả và nói với nhau cách tính.  - YCHSdùng bút chì nối pt với kq đúng trong SGK.  -Chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh ai đúng  + Mỗi đội 4 HS lên bảng nối tiếp nhau lựa chọn con vật có phép tính phù hợp với kết quả ghi trên cánh diều.  - GV khen đội thắng cuộc.  - GV gọi 2 HS đọc lại BT 1  => Có thể dùng cách đếm thêm hoặc làm cho tròn 10 để tính kết quả.  **Bài 2: Tính nhẩm**  - GV nêu BT2.  - GV HD HS tính nhẩm rồi điền kết quả.  *+GV hd học sinh cách làm bài có 2 phép cộng liên tiếp thì thực hiện từ trái qua phải.VD 9 +1 + 7 = 10 + 7 = 17*  **-** GV cho HS báo cáo kết quả.  - GV gọi một số HS giải thích cách làm.  + Em có những cách nào để tính kết quả của các PT trên ?  => Có thể dùng cách đếm thêm hoặc làm cho tròn 10 để tính kết quả.  **3. Hoạt động vận dụng: 5’**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ đố bạn”  + GV gọi 1 HS đứng lên nêu bất kì một PT cộng trong phạm vi 20 và chỉ định 1 bạn trong lớp trả lời kết quả. HS trả lời xong nêu tiếp PT và mời bạn khác lên trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  + GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. Dặn HS tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - HS vận động theo nhạc  - HS chơi trò chơi  - HS thực hiện theo nhóm  - HS nhận xét  - HS nêu YC bài.  - HS thảo luận nhóm  - HS làm theo YC của GV  9 + 6 = 15 9 + 5 = 14 8 + 9 = 17  8 + 8 = 16 8 + 3 = 11 9 + 9 = 18  5 + 8 = 13 3 + 9 = 11  - HS chơi trò chơi  - HS lên bảng nối tiếp nhau lựa chọn con vật .  - HS lắng nghe  - HS đọc lại BT 1  - HS lắng nghe  - HS nêu YC bài tập  - HS tính nhẩm rồi điền kết quả  9 + 1 + 7 = 17 8 + 2 + 4 = 14  6 + 4 + 5 = 15 9 + 8 = 17  8 + 6 = 14 6 + 9 = 15  - HS báo cáo kết quả  - HS giải thích cách làm  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ  - HS nhận xét  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**Thực hành toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tính được độ dài đường gấp khúc, chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

- Có kĩ năng tính độ dài đường gấp khúc của một số hình khác.

- Bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Góp phần hình thành phẩm chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ, slide minh họa

- Học sinh: Vở ôli

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - Kiểm tra sách, vở, sự chuẩn bị của HS.  - Gọi HS lên bảng tính :  328 + 451 508 + 191  - GV nhận xét, đánh giá. | - 2 HS lên bảng làm bài:   |  |  | | --- | --- | | 328 + 451 = 779 | 508 + 191 = 699 |   - Nhận xét bài làm của bạn. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 25’**  **a. Giới thiệu bài**  **b. Thực hành**  **\* Bài 1/23 :**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  -Yêu cầu hs quan sát hình gấp khúc.  + Nêu độ dài của các đoạn thẳng?  + Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?  - Gọi hs lên bảng làm bài  - Hs dưới lớp làm bài vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Bài 2/23:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  +Hình tam giác có mấy cạnh?  +Nêu cách tính chu vi hình tam giác?  - Gọi HS lên bảng làm bài.  - GV nhận xét. Chốt lại  **\* Bài 3/23:**  - Gọi hs đọc yêu cầu bài tập  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Gọi HS lên bảng làm bài.  - Gv nhận xét, kết luận  **\* Bài 4/23:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Gọi hs lên bảng làm bài  - GV nhận xét | - 1 HS đọc  -Quan sát.  + AB=40m;BC=8m;CD=36m.  + HS nêu.  -HS lên bảng.  *Bài giải:*  *Độ dài đường gấp khúc ABCD là:*  *40 +8 + 36 = 84 (cm)*  *Đáp số: 84 cm*  - 1 hs đọc  +3 cạnh = 9cm; 12cm; 15 cm.  +HS nêu.  - HS lên bảng làm.Lớp làm vào vở.  *Bài giải:*  *Chu vi hình tam giác là:*  *9+12 + 15= 36 (cm)*  *Đáp số: 36 cm*  - 1 HS đọc đề bài.  + Bố cân nặng 64kg, con cân nặng 36kg.  +Bố cân nặng hơn con bao nhiêu kg?  - HS lên bảng làm.Lớp làm vào vở.  *Bài giải*  *Bố nặng hơn con số kg là:*  *64 - 36 = 28 ( kg )*  *Đáp số: 28kg*  - HS chữa bài.  - 1 HS đọc.  - 1 HS lên bảng chữa bài, cả lớp làm vào vở.  - HS chữa bài. |
| **3. Hoạt đông vận dụng :5’**  +Nêu cách tính chu vi hình tam giác?  **\* Củng cố, dặn dò**  -GV củng cố lại nội dung bài.  -Dặn HS về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài sau: Tiết 2 – Tuần 3  -Nhận xét giờ học. | - 2-3 hs nêu  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….